TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS - PT
Ngày 17/7/2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Liên và bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLPT - DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/QĐPT - DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1943;

2. Bị đơn: Anh Hoàng Tiến Th, sinh năm 1964;

Các đương sự đều trú tại: xóm BM, xã K, huyện ĐHóa, tỉnh Thái Nguyên (đều có mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị Dương Thị H, sinh năm 1964; (vợ anh Th có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: xóm BM, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

3.2 Anh Nguyễn Công H1, sinh năm 1978; (con bà Ng vắng mặt).

Trú tại: Xóm BM, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Anh H1 ủy quyền cho anh Vi Văn Tr, sinh năm 1965;

Trú tại: Xóm LH, xã LV, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên (Văn bản ủy quyền ngày 12/9/2018) anh Tr vắng mặt tại phiên tòa.

4. Những người làm chứng:

4.1 Anh Vi Văn Tr, sinh năm 1965;

Trú tại: Trú tại: Xóm LH, xã LV, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

4.2 Bà Trương Thị L, sinh năm 1939;

Trú tại: xóm Bản Mới, xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

4.3 Chị Vi Thị Chung, sinh năm 1961;

Trú tại: Xóm BM, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

4.4 Chị Vi Thị Nga, sinh năm 1969;

Trú tại: Xóm BM, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm bà Phùng Thị Ng trình bày: Bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc gia đình anh Hoàng Tiến Th phải trả cho bà 43,05m^2 đất tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 bản đồ 299 xã K (địa chỉ thửa đất tại xóm BM, xã K) để bà sử dụng. Thửa đất nêu trên gia đình bà khai phá, sử dụng từ năm 1970. Năm 1987 anh Hoàng Tiến Th tiến hành san ủi phần đất phía sau nhà bà để làm nhà và các công trình phụ khác, khi san ủi và làm công trình phụ lên cả phần đất trước đó gia đình bà làm chuồng trâu và đường đi lên đồi phía sau của gia đình bà. Thửa đất này năm 1994 bà được Ủy ban nhân dân huyện ĐH, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích được cấp là 830m^2. Tháng 4/2010 khi gia đình bà đang thi công xây nhà ở thì anh Th đóng cọc sát tả ly và chân tường nhà cũ của bà. Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bà đã có đơn đề nghị chính quyền địa phương giải quyết, nhưng không thành, bà đã có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết, các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền đã tiến hành đo đạc xác định diện tích đất tranh chấp theo yêu cầu của bà là 43,05m^2. Bà đề nghị anh Th phải trả lại cho bà diện tích đất này để bà sử dụng nhưng anh Th không nhất trí, vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm. Nay bà tiếp tục khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Th phải trả lại cho bà diện tích đất trên để bà sử dụng.

Bị đơn anh Hoàng Tiến Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị H (vợ anh Th) trình bày: Toàn bộ thửa đất hiện nay anh đang sử dụng (trong đó có phần diện tích bà Ng khởi kiện). Về nguồn gốc là đất của bố mẹ anh khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1955 bao gồm cả đất đồi cọ phía sau lên đỉnh đồi. Năm 1984 - 1985 gia đình anh san ủi tạo mặt bằng. Năm 1986 anh lấy vợ, tháng 8 năm 1987 anh tiếp tục san ủi và bố mẹ anh làm nhà cho vợ chồng anh ra ở riêng trên thửa đất này,vợ chồng anh sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai. Năm 2010 khi bà Ng làm nhà ở mới, bà Ng đào đất vào đất của gia đình anh, anh rào lại không để bà Ng đào. Bà Ng cho rằng phần đất gia đình anh đang sử dụng bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà khởi kiện cho rằng gia đình anh lấn chiếm. Thực tế thửa đất của gia đình bà Ng và thửa đất gia đình anh sử dụng cách biệt bởi tả ly, phần đất của anh sử dụng phía trên, của bà Ng phía dưới, hai gia đình sử dụng ổn định từ trước không có tranh chấp xảy ra. Sau khi làm nhà ở và các công trình phụ khác, phần

đất còn lại phía sau nhà bếp và chuồng lợn vợ chồng anh trồng một số loại cây ăn quả. Năm 2011 bà Ng khởi kiện, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành đo đạc theo yêu cầu, chỉ dẫn của bà Ng, xác định vị trí, diện tích đất bà Ng cho rằng gia đình anh tranh chấp, lấn chiếm là 43,05m^2. Sau khi đo đạc, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thì bà Ng xin rút yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện ĐH đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Năm 2014 gia đình anh tiếp tục san ủi hạ thấp mặt bằng thửa đất và xây chuồng lợn, hầm bi ô ga, năm 2015 anh xây tường bao. Nay bà Ng lại tiếp tục khởi kiện vì cho rằng anh lấn chiếm, tranh chấp và yêu cầu trả lại 43,05m^2 đất là không có căn cứ, anh không chấp nhận.

Chị Vi Thị Ch, anh Vi Văn Tr, chị Vi Thị N đều xác định trước thời điểm bà Ng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị Ch, anh Tr, chị N đã đi xây dựng gia đình không còn chung hộ gia đình với bà Ng, nên không có quyền lợi, ,nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án. Về nguồn gốc đất chị Ch và chị N cho rằng gia đình sử dụng từ năm 1970, anh Tr cho rằng anh khai phá năm 1984 - 1985 sau đó đi bộ đội, khi về địa phương anh tiếp tục khai phá phần diện tích đất tranh chấp nêu trên. Anh Tr, chị Ch, chị N đều không xác định được diện tích thửa đất, số thửa, tờ bản đồ cụ thể.

Bà Trương Thị L xác định nguồn gốc toàn bộ thửa đất là do ông bà khai phá, sử dụng từ năm 1955; khoảng năm 1970, ông bà cho vợ chồng bà Ng làm nhà ở vị trí hiện tại, phía trên gia đình bà quản lý, sử dụng từ đó. Năm 1987 ông bà làm nhà cho vợ chồng anh Th ra ở riêng, quá trình sử dụng không có tranh chấp gì. Năm 2010 bà Ng cho rằng bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà Ng mới khởi kiện.

Với nội dung nêu trên tại bản án số 04/2018/DSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Căn cứ vào Khoản 9 Điều 26; các Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 36 Luật đất đai năm 1993; điểm b khoản 3, phần II, Thông tư số 302 ngày 28/10/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất hướng dẫn thi hành quyết định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các Điều 100, 166 và Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Ng về việc yêu cầu anh Hoàng Tiến Th phải trả diện tích 43,05m^2 đất tại thửa đất 96 tờ bản đồ số 12 bản đồ 299 xã K thuộc xóm BM, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Công nhận diện tích 43,05m^2 đất thổ cư tại thửa 96, tờ bản đồ số 12 bản đồ 299 (nay nằm trong tổng diện tích 328,2m^2, phần từ tường bao của gia đình anh

Th trở lên tại thửa đất số 217 tờ bản đồ số 27 bản đồ địa chính xã K) thuộc xóm BM, xã K, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên thuộc quyền sử dụng của gia đình anh Hoàng Tiến Th, chị Dương Thị H (có trích lục bản đồ địa chính, sơ đồ thửa đất tranh chấp kèm theo).

Anh Hoàng Tiến Th và chị Dương Thị H có trách nhiệm làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về án phí: Bà Phùng Thị Ng được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/10/2018 bà Phùng Thị Ng có đơn kháng cáo cho rằng diện tích tranh chấp 43,05m^2 đất với gia đình anh Th là của gia đình bà, bà đề nghị Tòa án tỉnh giải quyết đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/02/2019 các đương sự đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải. Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa, tuy nhiên các đương sự không tự hòa giải được, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bà Phùng Thị Ng vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1] Về thủ tục tố tụng: Năm 2010 bà Phùng Thị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện ĐH giải quyết buộc gia đình anh Hoàng Tiến Th phải trả cho bà 43,05m^2 thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 bản đồ 299 (nay thuộc thửa 217 tờ bản đồ số 27 bản đồ địa chính xã K có tổng diện tích là 681,0 m^2). Ngày 30/8/2011 Thẩm phán Hoàng Văn B đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do bà Phùng Thị Ng có đơn xin rút đơn khởi kiện. Ngày 29/01/2018 bà Phùng Thị Ng lại có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện ĐH giải quyết buộc gia đình anh Hoàng Tiến Th phải trả cho bà 43,05m^2 đất thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 12 bản đồ 299 (nay thuộc thửa 217 tờ bản đồ số 27 bản đồ địa chính xã K có tổng diện tích là 681,0m^2). Tòa án nhân dân huyện ĐH thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên Thẩm phán Hoàng Văn B vẫn là người tham gia giải quyết vụ án và đã ra bản án, như vậy là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 53 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đáng lẽ trong trường hợp này Thẩm phán Hoàng Văn B phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc phải bị thay đổi. Do có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cấp phúc thẩm không xem xét về nội dung. Xét thấy cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Hủy toàn bộ bản án số 04/2018/DSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, do Tòa án cấp sơ thẩm có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thị Ng.

1. Hủy toàn bộ bản án số 04/2018/DSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Bà Phùng Thị Ng được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Về án phí sơ thẩm và chi phí thẩm định, định giá được giải quyết lại ở cấp sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa Dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Quế